

CHÍNH PHỦ**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 52/2003/
NĐ-CP ngày 19/5/2003 quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng
12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội số 02/2002/QH11
ngày 05 tháng 8 năm 2002 quy định danh sách các
Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05
tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và là Ngân hàng Trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà

nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý của ngành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về hoạt động ngân hàng.

5. Về tiền tệ và hoạt động ngân hàng:

a) Xây dựng dự án chính sách tiền tệ quốc gia để Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định và tổ chức thực hiện chính sách này; trình Chính phủ đề án phát triển hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng;

b) Cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác; quyết định giải thể, chấp thuận chia, tách,

hợp nhất, sáp nhập các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, thanh tra hoạt động ngân hàng, kiểm soát tín dụng; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo thẩm quyền;

d) Quản lý việc vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;

đ) Chủ trì lập và theo dõi kết quả thực hiện cán cân thanh toán quốc tế;

e) Quản lý ngoại hối, hoạt động ngoại hối và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu vàng;

f) Ký kết, tham gia điều ước quốc tế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật;

g) Đại diện cho Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức tiền tệ và ngân hàng quốc tế trong những trường hợp được Chủ tịch nước, Chính phủ ủy quyền;

h) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngân hàng; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ ngân hàng.

6. Thực hiện chức năng Ngân hàng Trung ương:

a) Tổ chức in, đúc, bảo quản, vận chuyển tiền; thực hiện nghiệp vụ phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu hủy tiền;

b) Thực hiện tái cấp vốn nhằm cung ứng tín dụng ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho nền kinh tế;

c) Điều hành thị trường tiền tệ; thực hiện nghiệp vụ thị trường mở;

d) Kiểm soát dự trữ quốc tế, quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

đ) Tổ chức hệ thống thanh toán qua ngân hàng, làm dịch vụ thanh toán, quản lý việc cung ứng các phương tiện thanh toán;

e) Làm đại lý và thực hiện các dịch vụ ngân hàng cho Kho bạc Nhà nước;

f) Tổ chức hệ thống thông tin và làm các dịch vụ thông tin ngân hàng.

7. Thẩm định và kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật, quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

12. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

13. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với

cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước gồm có:

a) Các tổ chức giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng Ngân hàng Trung ương:

1. Vụ Chính sách tiền tệ;
2. Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng;
3. Vụ Hợp tác quốc tế;
4. Vụ Quản lý ngoại hối;
5. Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng (gọi tắt là Vụ Các ngân hàng);
6. Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác;
7. Vụ Tổng kiểm soát;
8. Vụ Tín dụng;
9. Vụ Kế toán - tài chính;
10. Vụ Tổ chức cán bộ;
11. Vụ Pháp chế;
12. Thanh tra Ngân hàng;
13. Văn phòng;
14. Sở Giao dịch;
15. Cục Phát hành và kho quỹ;
16. Cục Công nghệ tin học ngân hàng;
17. Cục Quản trị.

Các tổ chức nêu tại khoản này có phòng và do

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Các Chi nhánh ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

d) Các tổ chức sự nghiệp:

1. Thời báo Ngân hàng;
2. Tạp chí Ngân hàng;
3. Học viện Ngân hàng;
4. Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;
5. Trung tâm Thông tin tín dụng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 88/1998/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI